

Bản án số:05/2025/KDTM-ST

Ngày: 11/7/2025

*Về việc: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: - Kiểm sát viên.

Ngày /6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 38/2025/TLST-KDTM ngày 16/04/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXX-ST ngày 10/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (VPBank). Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền lần 1: Ông Đỗ Hoàng Long - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng và doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý; Ông Phạm Tuấn Anh - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng và doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý; Ông Đỗ Thành Trung: Phó giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng và doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý, theo văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01 tháng 06 năm 2024 của ông Ngô Chí Dũng.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Ma Quang Mạnh - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, Ông Trần Lâm Anh - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 14/2025/UQ-VPB ngày 14 tháng 03 năm 2025 của ông Phạm Tuấn Anh. Địa chỉ liên hệ: Tầng 17 Tháp C, Số 219 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Có mặt ông Trần Lâm Anh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Starmart Việt Nam. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107368727, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 23/03/2016. Địa chỉ trụ sở theo đăng ký kinh doanh: Số 6 LK 3, Khu đô thị Nam La Khê, phường La

Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Thu Hương - Chức vụ: Giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thu Hương, sinh ngày 27/10/1982. Nơi đăng ký HKTT: Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên lạc: P901, Tòa nhà CT12 Khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện, các văn bản tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Lâm Anh trình bày:

Do có nhu cầu vay vốn, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng -chi nhánh Thăng Long, Phòng giao dịch Phạm Văn Đồng (gọi tắt là ngân hàng VPBank) và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Starmart Việt Nam (gọi tắt là công ty Starmart) đã ký kết các hợp đồng tín dụng, có nội dung như sau:

Theo Hợp đồng cho vay số: 141223-6242096-01-SME ngày 18/12/2023:

Công ty Starmart, có trụ sở chính tại: Số 6 LK 3, Khu đô thị Nam La Khê, phường La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội, do bà Lê Thị Thu Hương – Chức vụ: Giám đốc vay vốn của VPBank.

- Hạn mức cho vay: 864,000,000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi tư triệu đồng).
- Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh bán buôn tổng hợp và thanh toán lương.
- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng.
- Lãi suất cho vay trong hạn: được thỏa thuận trong (các) Khế ước nhận nợ cụ thể.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, VPBank đã giải ngân cho Công ty Starmart số tiền là: **484,000,000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi tư triệu đồng) thông qua 04 khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

a) Khế ước nhận nợ số: 221223-6242096-ONL-4 ngày 22/12/2023:

- Số tiền vay: **142,242,487 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng).
- Thời hạn vay: tính từ ngày tiếp theo ngày 22/12/2023 đến ngày 15/12/2024
- Các kỳ hạn trả nợ:

+ Nợ gốc: Khách hàng phải trả nợ gốc theo định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 15 (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/01/2024, tổng

cộng gồm 12 kỳ. Số tiền nợ gốc mà Khách hàng phải trả mỗi kỳ là **5.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm triệu đồng), riêng kỳ cuối cùng trả **87,242,487 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng).

+ Nợ lãi: Khách hàng phải trả tiền lãi theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15 (Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/01/2024.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 19,10%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 22/01/2024. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 12,20%/năm.

b) Khế ước nhận nợ số: 251223-6242096-ONL-5 ngày 25/12/2023:

- Số tiền vay: **142,242,487 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng).
- Thời hạn vay: tính từ ngày tiếp theo ngày 25/12/2023 đến ngày 15/12/2024.
- Các kỳ hạn trả nợ:

+ Nợ gốc: Khách hàng phải trả nợ gốc theo định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 15 (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/01/2024, tổng cộng gồm 12 kỳ. Số tiền nợ gốc mà Khách hàng phải trả mỗi kỳ là **5.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm triệu đồng), riêng kỳ cuối cùng trả **87,242,487 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng).

+ Nợ lãi: Khách hàng phải trả tiền lãi theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15 (Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/01/2024.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 19,10%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 25/01/2024. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 12,20%/năm.

c) Khế ước nhận nợ số: 271223-6242096-ONL-6 ngày 27/12/2023:

- Số tiền vay: **142,242,487 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng).
- Thời hạn vay: tính từ ngày tiếp theo ngày 27/12/2023 đến ngày 15/12/2024.
- Các kỳ hạn trả nợ:

+ Nợ gốc: Khách hàng phải trả nợ gốc theo định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 15 (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/01/2024, tổng cộng gồm 12 kỳ. Số tiền nợ gốc mà Khách hàng phải trả mỗi kỳ là **5.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm triệu đồng), riêng kỳ cuối cùng trả **87,242,487 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng).

+ Nợ lãi: Khách hàng phải trả tiền lãi theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15 (Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/01/2024.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 19,10%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 27/01/2024. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 12,20%/năm.

d) Khế ước nhận nợ số: 281223-6242096-ONL-7 ngày 29/12/2023:

- Số tiền vay: **57,272,539 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng).

- Thời hạn vay: tính từ ngày tiếp theo ngày 29/12/2023 đến ngày 15/12/2024.

- Các kỳ hạn trả nợ:

+ Nợ gốc: Khách hàng phải trả nợ gốc theo định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 15 (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/01/2024, tổng cộng gồm 12 kỳ. Số tiền nợ gốc mà Khách hàng phải trả mỗi kỳ là **5,000,000 đồng** (Bằng chữ: Năm triệu đồng), riêng kỳ cuối cùng trả **2,272,539 đồng** (Bằng chữ: Hai triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng).

+ Nợ lãi: Khách hàng phải trả tiền lãi theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15 (Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/01/2024.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 19,10%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 29/01/2024. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 12,20%/năm.

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số: 13042023-6242096-01-SME/THAUCHI ngày 17/04/2023, Công ty Starmart do Bà Lê Thị Thu Hương – Chức vụ: Giám đốc vay vốn của VPBank với tổng số tiền là **380,000,000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi triệu đồng). Cụ thể như sau:**

- Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh bán buôn tổng hợp.
- Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: 12 tháng.
- Lãi suất cho vay trong hạn: 19,7%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được giữ cố định trong suốt thời hạn duy trì hạn mức vay thấu chi.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng:

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN số 6242096 ngày 23/04/2022, Công ty Starmart do bà Lê Thị Thu Hương – Chức vụ: Giám đốc vay vốn của VPBank với tổng số tiền là **100.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng), cụ thể như sau:

- Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn kinh doanh bán buôn, bán lẻ bánh kẹo.
- Thời hạn hạn mức tín dụng: 60 tháng.
- Lãi suất cho vay trong hạn: 32%/năm. Lãi suất thẻ tín dụng trong hạn này sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định tại Bản điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế áp dụng cho khách hàng doanh nghiệp được công bố trên website: <http://www.vpbank.com.vn>.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Biện pháp bảo đảm cho các khoản vay nêu trên

Theo Hợp đồng bảo lãnh số BLCN-01 ngày 18/12/2023, Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 17/04/2023 và Hợp đồng bảo lãnh số 01/BLCN/VPBANK ngày 08/04/2022, bên bảo lãnh là bà Lê Thị Thu Hương đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty Starmart trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số: 141223-6242096-01-SME ngày 18/12/2023, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số: 13042023-6242096-01-SME/THAUCHI và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN số 6242096 ngày 23/04/2022 ký giữa Công ty Starmart và VPBank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Starmart đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank. Công ty Starmart Việt Nam đã thanh toán số tiền nợ gốc là..., tiền lãi trong hạn..., tiền lãi quá hạn.... Ngày vi phạm nghĩa vụ nợ lãi được xác định là ngày

Do đó, VPBank đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất

quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các văn bản liên quan. Tạm tính đến ngày 31/3/2025 (có Bảng kê tính lãi kèm theo), Công ty Starmart còn nợ VPBank tổng số tiền là:

Dự nợ khoản vay:

- Tổng nợ gốc: 463,997,840 đồng;
- Tổng nợ lãi: 157,105,843 đồng.

Dư nợ khoản thấu chi:

- Tổng nợ gốc: 372,178,191 đồng;
- Tổng nợ lãi: 124,650,791 đồng.

Dư nợ thẻ tín dụng

- Nợ gốc: 99,192,141 đồng;
- Nợ lãi: 53,262,567 đồng.

Tổng cộng: **1,270,387,373 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm bảy mươi triệu, ba trăm tám bảy nghìn, ba trăm bảy ba đồng), bao gồm: **935,368,172 đồng** nợ gốc (Bằng chữ: Chín trăm ba lăm triệu, ba trăm sáu tám nghìn, một trăm bảy hai đồng) và **335,019,201 đồng** nợ lãi (Bằng chữ: Ba trăm ba lăm triệu, mười chín nghìn, hai trăm lẻ một đồng).

Kể từ khi các khoản vay bắt đầu quá hạn, Ngân hàng đã liên tục đôn đốc, thông báo với bên vay tìm biện pháp tháo gỡ để trả nợ ngân hàng nhưng bên vay không có phương án triệt để. Từ những lý do trên, Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội:

- (1) Buộc Công ty Starmart phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tạm tính đến ngày 31/3/2025, Công ty Starmart còn nợ VPBank tổng số tiền là:

Dự nợ khoản vay:

- Tổng nợ gốc: 463,997,840 đồng;
- Tổng nợ lãi: 157,105,843 đồng.

Dư nợ khoản thấu chi:

- Tổng nợ gốc: 372,178,191 đồng;
- Tổng nợ lãi: 124,650,791 đồng.

Dư nợ thẻ tín dụng

- Nợ gốc: 99,192,141 đồng;
- Nợ lãi: 53,262,567 đồng.

Tổng cộng: **1,270,387,373 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm bảy mươi triệu, ba trăm tám bảy nghìn, ba trăm bảy ba đồng), bao gồm: **935,368,172 đồng** nợ gốc (Bằng chữ: Chín trăm ba lăm triệu, ba trăm sáu tám nghìn, một trăm bảy hai đồng) và **335,019,201 đồng** nợ lãi (Bằng chữ: Ba trăm ba lăm triệu, mười chín nghìn, hai trăm lẻ một đồng).

Trong trường hợp Công ty Starmart không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị Thu Hương có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty Starmart toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

(2) Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các văn bản liên quan nêu trên cho đến ngày Công ty Starmart thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

(3) Trong trường hợp Công ty Starmart và bà Lê Thị Thu Hương không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Starmart và bà Lê Thị Thu Hương để thu hồi khoản nợ vay.

2. Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Starmart Việt Nam do người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Thu Hương, Chức vụ: Giám đốc, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Trong quá trình điều hành Công ty Starmart, tôi đã ký với ngân hàng VPbank các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế cụ thể như sau: Hợp đồng vay số 141223-6242096-01-SME ngày 18/12/2023; Hợp đồng thấu chi: 13042023-6242096-01 SME /THAUCHI ngày 17/4/2023; Hợp đồng phát hành thẻ số 6242096 ngày 23/4/2022.

Cụ thể chi tiết các khoản vay và quá trình trả nợ cụ thể như sau:

Hợp đồng vay số 141223-6242096-01-SME ngày 18/12/2023:

- Tổng 04 lần giải ngân: 484.000.000 đồng.
- Tổng lãi (trong hạn và quá hạn): 120.009.817 đồng.
- Tổng phạt lãi chậm trả: 9.114.527 đồng.
- Đã trả gốc: 20.000.000 đồng.
- Đã trả lãi: 5.257.458 đồng.
- Tổng còn nợ gốc : 464.000.000 đồng
- Tổng còn nợ lãi: 114,752,359 đồng
- Tổng còn nợ lãi phạt: 9.114.527 đồng. Tổng cộng nợ: 587,866,886 đồng.

Hợp đồng thấu chi: 13042023-6242096-01 SME /THAUCHI ngày 17/4/2023

- Tổng nợ gốc: 372.178.192 VND
- Tổng lãi: 124.650.791 VND

Hợp đồng phát hành thẻ số 6242096 ngày 23/4/2022:

- Tổng gốc vay thẻ tín dụng: 99.192.141 VNĐ
- Tổng lãi: 53.262.567 VND

Tổng công nợ tại thời điểm 31/3/2025

Tổng gốc: 935.370.334 VNĐ (tôi công nhận là đúng theo các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thấu chi và thẻ tổng cộng là 03 hợp đồng)

Lãi và lãi phạt: 301.780.244 VNĐ

Tổng cộng: 1,237,150,578 đồng. Đối với số tiền hơn 35.000.000 đồng phía ngân hàng tính chênh lệch hơn so với con số tôi tính, đề nghị miễn cho tôi.

Phương án cam kết thoả thuận để thanh toán tiền cho ngân hàng.

Do thực trạng Kinh doanh của Công ty rơi vào khủng hoảng, mất khả năng thanh toán, hiện Công ty không còn hoạt động bị cơ quan thuế đóng Mã số thuế. Cá nhân tôi kinh doanh thua lỗ, tài sản không có, nguồn trả nợ hiện không có. Do vậy kính mong phía Ngân hàng tạo điều kiện và hỗ trợ phương án sau để tôi có khả năng trả dần công nợ.

- 1- Xin miễn toàn bộ lãi và lại phạt cho doanh nghiệp
- 2- Khoanh nợ gốc không tính lãi thời gian tiếp theo.
- 3- Số nợ gốc tôi sẽ trả theo lộ trình sau:
 - Chậm nhất là ngày 30 Tháng 6/2025 tôi sẽ thanh toán và trả trước 50.000.000 VNĐ(Năm mươi triệu đồng).
 - Từ tháng 7/2025 hàng tháng tôi sẽ xoay sở trả 10.000.000 VNĐ/tháng(Mười triệu đồng).

Tại phiên tòa:

Ngân hàng Vpbank giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị:

Bà Lê Thị Thu Hương trình bày:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa có ý kiến như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Vpbank khởi kiện Công ty Starmart yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng xuất phát từ các Hợp đồng cho vay hạn mức và các văn kiện tín dụng đã được hai bên ký kết. Công ty Starmart đề nghị cấp tín dụng vì mục đích kinh doanh có lợi nhuận. Xét thấy các bên tham gia ký kết hợp đồng tín dụng đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Công ty Starmart có địa chỉ đăng ký kinh doanh trên địa bàn quận Hà Đông. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Hà Đông thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Về xác định tư cách người tham gia tố tụng: Theo nội dung đơn khởi kiện, Tòa án xác định nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng, bị đơn là Công ty Starmart; Bà Lê Thị Thu Hương là người bảo lãnh cho các khoản vay của Công ty Starmart tại Ngân hàng nên được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự:

[2] Về nội dung:

2.1. Xét các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng bảo lãnh:

Theo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và sự thừa nhận của bị đơn tại các bản tự khai, biên bản làm việc. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa Ngân hàng Vpbank và công ty Starmart có quan hệ tín dụng và đã ký kết các Hợp đồng cho vay số: 141223-6242096-01-SME ngày 18/12/2023, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số: 13042023-6242096-01-SME/THAUCHI ngày 17/4/2023 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN số 6242096 ngày 23/04/2022; Giữa Công ty Starmart và VPBank còn ký kết các phụ lục, khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, bà Lê Thị Thu Hương là đại diện theo pháp luật của bị đơn đã ký kết các hợp đồng bảo lãnh: Hợp đồng bảo lãnh số BLCN-01 ngày 18/12/2023, Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 17/04/2023 và Hợp đồng bảo lãnh số 01/BLCN/VPBANK ngày 08/04/2022, theo đó bên bảo lãnh là bà Lê Thị Thu Hương đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty Starmart trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các Hợp đồng cho vay nêu trên.

Hội đồng xét xử thấy các tài liệu nêu trên là có thật, các bên đều thừa nhận và không có tranh chấp về tính hiệu lực của các hợp đồng này. Ngoài ra, các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và các Hợp đồng bảo lãnh được các bên chủ thể ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 317, 318, 319, 320, 357 Bộ luật Dân sự 2015; nên có hiệu lực pháp luật, phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên tham gia.

2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quá trình thực hiện các hợp đồng, sau khi các bên ký kết Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Vpbank đã thực hiện việc giải ngân đầy đủ cho Công ty Starmart. Hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cũng như việc giải ngân số tiền vay. Công ty Starmart đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình, vi phạm hợp đồng. Cụ thể:

Về yêu cầu trả nợ gốc: Công ty Starmart đã thanh toán cho Ngân hàng Vpbank tổng số nợ gốc tiền là: ... đồng, còn nợ ... đồng. Các bên xác nhận còn nợ số tiền nợ gốc trên và không có tranh chấp.

Về yêu cầu trả nợ lãi: Theo Bảng kê tính lãi tính đến hết ngày 26/6/2025,

Ngân hàng yêu cầu Công ty Starmart phải thanh toán khoản tiền nợ lãi cụ thể như sau:

...

Xét thấy: Điều kiện cấp tín dụng kèm theo thỏa thuận về lãi suất tại các Điều khoản trong các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên là phù hợp với quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, Ngân hàng đã cung cấp bảng tính lãi theo sự thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng, phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ; dư nợ gốc tính lãi phù hợp với tập sao kê giao dịch tài khoản vay. Các khoản lãi nêu trên đều phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật.”. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với dư nợ gốc, lãi suất trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện bị đơn đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thừa nhận các khoản gốc, lãi nêu trên và đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện miễn giảm toàn bộ lãi, khoan nợ gốc, không tính lãi thời gian tiếp theo. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Công ty Starmart không thanh toán được thêm bất kỳ một khoản tiền nào cho Ngân hàng. Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Ngân hàng có ý kiến là không đồng ý với lộ trình trả nợ do đại diện Công ty Starmart đưa ra và đề nghị Công ty Starmart phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Do đó Ngân hàng Vpbank khởi kiện yêu cầu buộc Công ty Starmart phải trả nợ gốc và các khoản lãi phát sinh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015 và khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng nên hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh:

Theo Hợp đồng bảo lãnh số BLCN-01 ngày 18/12/2023, Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 17/04/2023 và Hợp đồng bảo lãnh số 01/BLCN/VPBANK ngày 08/04/2022, bên bảo lãnh là bà Lê Thị Thu Hương đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty Starmart trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số: 141223-6242096-01-SME ngày 18/12/2023, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số: 13042023-6242096-01-SME/THAUCHI và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN số 6242096 ngày 23/04/2022 ký giữa Công ty Starmart và VPBank bao gồm cả các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan.

Các hợp đồng bảo lãnh trên đều có hiệu lực pháp luật, phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên tham gia như nhận định tại mục 2.1 nêu trên. Do đó trong trường hợp Công ty Starmart không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh

toán nợ cho VPBank, bà Lê Thị Thu Hương có nghĩa vụ trả, thanh toán thay cho Công ty Starmart toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Buộc công ty Starmart có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Vpbank số tiền còn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký tính đến ngày xét xử sơ thẩm là:

2.3. Về án phí: Ngân hàng TMCP Vpbank được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty Starmart phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 280, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 97; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244, Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Căn cứ Điều 73 Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Hợp đồng tín dụng.
- Căn cứ Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Căn cứ Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng đối với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Starmart Việt Nam.

2. Buộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Starmart Việt Nam phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay số: 141223-6242096-01-SME ngày 18/12/2023, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số: 13042023-6242096-01-SME/THAUCHI ngày 17/4/2023 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN số 6242096 ngày 23/04/2022; tính đến hết ngày .../6/2025) là: đồng.

Trong đó:

...

Kể từ ngày .../6/2025 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Starmart Việt Nam còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng các khoản tiền lãi, phạt chậm trả lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Starmart Việt Nam không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng, buộc bà Lê Thị Thu Hương có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Starmart Việt Nam toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Starmart Việt Nam và bà Lê Thị Thu Hương không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Starmart và bà Lê Thị Thu Hương để thu hồi khoản nợ vay.

3. Án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Starmart Việt Nam phải chịu ... án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng số tiền 23.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp số 0045145 ngày 16/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Starmart Việt Nam, bà Lê Thị Thu Hương có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Tuấn